# Phụ lục số 1

# DANH MỤC VĂN BẢN CÒN HIỆU LỰC

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| **Năm 2012** | | |  |  |  |  |
| 1 | Thông tư | | 34/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định danh mục, biện pháp bảo đảm an toàn đối với phương tiện động lực chuyên dùng khi khai thác, vận dụng trên đường sắt không bắt buộc phải có thiết bị ghi tốc độ và các thông tin liên quan đến việc điều hành chạy tàu (hộp đen) | 15/10/2012 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư | | 58/2012/TT-BGTVT | Thông tư ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | 01/3/2013 | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT |
| **Năm 2015** | | |  |  |  |  |
| 1 | Thông tư | | [21/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26995&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với những người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong vận tải đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26995&TypeVB=1) (thay thế Thông tư 23/1998/TT-BGTVT ngày 7/2/1998) | 01/9/2017 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư | | 11/2015/TT-BGTVT | Thông tư quy định kiểm tra thiết bị tín hiệu đuôi tàu thay thế toa xe trưởng tàu trên các đoàn tàu hàng | 1/7/2015 | Còn hiệu lực |
| 3 | Thông tư | | 63/2015/TT-BGTVT | Thông tư quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt | 1/2/2016 | Còn hiệu lực |
| **Năm 2016** | | |  |  |  |  |
| 1 | Nghị Định | | 46/2016/NĐ-CP | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt | 01/8/2016 | Còn hiệu lực |
| **Năm 2017** | | |  |  |  |  |
| 1 | Luật | | 06/2017/QH14 | Luật Đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư | | 28/2017/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [01/2010](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2010/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 01 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | 15/10/2017 | Còn hiệu lực |
| 3 | Thông tư | | 22/2017/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia ban hành kèm theo thông tư số [58/2012/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-58-2012-tt-bgtvt-dinh-muc-vat-tu-cho-mot-chu-ky-bao-tri-ket-cau-ha-tang-164405.aspx) ngày 28 tháng 12 năm 2012 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải | 01/9/2017 | Còn hiệu lực |
| **Năm 2018** | | |  |  |  |  |
| 1 | Nghị định | | 46/2018/NĐ-CP | Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | 14/3/2018 | Còn hiệu lực |
| 2 | Nghị định | | 56/2018/NĐ-CP | Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 3 | Nghị định | | 65/2018/NĐ-CP | Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 4 | Nghị định | | 75/2018/NĐ-CP | Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 5 | Thông tư | | 09/2018/TT-BGTVT | Quy định về vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 6 | Thông tư | | 11/2018/TT-BGTVT | Quy định về cầu chung, giao thông trên khu vực cầu chung | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 7 | Thông tư | | 12/2018/TT-BYT | Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 8 | Thông tư | | 16/2018/TT-BGTVT | Quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 9 | Thông tư | | 20/2018/TT-BGTVT | Quy định về thông tin, chỉ dẫn, trang thiết bị phục vụ khách hàng, thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 10 | Thông tư | | 21/2018/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 11 | Thông tư | | 22/2018/TT-BGTVT | Quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 12 | Thông tư | | 23/2018/TT-BGTVT | Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 13 | Thông tư | | 24/2018/TT-BGTVT | Quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 14 | Thông tư | | 25/2018/TT-BGTVT | Quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 15 | Thông tư | | 26/2018/TT-BGTVT | Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 16 | Thông tư | | 27/2018/TT-BGTVT | Quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 17 | Thông tư | | 28/2018/TT-BGTVT | Quy định về kết nối tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu đèn báo hiệu trên đường bộ tại đường ngang, cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh giới tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 18 | Thông tư | | 29/2018/TT-BGTVT | Quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông ĐS | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 19 | Thông tư | | 30/2018/TT-BGTVT | Ban hành 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt. | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 20 | Thông tư | | 31/2018/TT-BGTVT | Quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 21 | Thông tư | | 32/2018/TT-BGTVT | Ban hành 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt (QCVN 06, 08) | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 22 | Thông tư | | 33/2018/TT-BGTVT | Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |

# Phụ lục số 2

# DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| 1 | Luật | 35/2005/QH11 | Luật Đường sắt | Được thay thế bởi Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 | 01/7/2017 |
| 2 | Nghị định | 14/2015/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Đường sắt (thay thế cho Nghị định số 109/2006/NĐ-CP; ngày 22/9/2006 và 03/2012/NĐ-CP) | Được thay thế bởi Nghị định số 65/2018/NĐ-CP | 01/7/2017 |
| 3 | Nghị định | 55/2006/NĐ-CP | quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trang thiết bị, trang phục, phù hiệu và công cụ hỗ trợcủa lực l­ượng bảo vệ trên tàu hoả | Được thay thế bởi Nghị định số 75/2018/NĐ-CP | 01/7/2017 |  |  |  |  |  |
| 4 | Quyết định | 84/2007/QĐ-TTg | Quyết định về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư | Quyết định này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 | 01/7/2018 |  |  |  |  |  |
| 5 | Quyết định | 37/2006/QĐ-BGTVT | Quy định nội dung và quy trình sát hạch giấy phép lái tài trên đường sắt | được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 6 |  | 32/2008/QĐ-BGTVT | Ban hành chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 7 | Thông tư | 38/2010/TT-BGTVT | Thông tư quy định về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu (thay thế cho các quyết định số 67/2005/QĐ-BGTVT; 32/2008/QĐ-BGTVT; 21/2008/QĐ-BGTVT) | đã được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 8 | Thông tư | 05/2011/TT-BGTVT | Thông tư hướng dẫn về việc kết nối các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia | đã được thay thế bởi Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 9 | Thông tư | 66/2011/TT-BGTVT | Thông tư về việc ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đường sắt (thay thế cho QĐ 74/2005/QĐ-BGTVT; 75/2005/QĐ-BGTVT; 76/2005/QĐ-BGTVT | được thay thế bởi thông tư số 32/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 10 | Thông tư | 34/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định danh mục, biện pháp bảo đảm an toàn đối với phương tiện động lực chuyên dùng khi khai thác, vận dụng trên đường sắt không bắt buộc phải có thiết bị ghi tốc độ và các thông tin liên quan đến việc điều hành chạy tàu (hộp đen) | được thay thế bởi thông tư số 20/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 11 | Thông tư | 38/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định về quản lý, khai thác cầu chung (thay thế Quyết định số 356-QĐ/PC ngày 22 tháng 3 năm 1982 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) | được thay thế bởi thông tư số 11/2018/TT-BGTVT |  |
| 12 | Thông tư | 01/2013/TT-BGTVT | Thông tư quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (thay thế 55/2005/QĐ-BGTVT; 29/2006/QĐ-BGTVT; 26/2011/TT-BGTVT) | được thay thế bởi thông tư số 21/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 13 | Thông tư | 08/2014/TT-BGTVT | Quy định về kết nối tín hiệu giao thông đường bộ và đường sắt và kết nối thông tin điện thoại hỗ trợ địa phương cảnh giới. | được thay thế bởi thông tư số 28/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 14 | Thông tư | [30/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24242&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về cấp Chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24242&TypeVB=1) | căn cứ pháp lý là Luật Đường sắt 2005 đã hết hiệu lực | 01/7/2018 |
| 15 | Thông tư | [37/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24249&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị.](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24249&TypeVB=1) | Nội dung này được quy định tại Nghị định số 56/2016/NĐ-CP | 01/7/2018 |
| 16 | Thông tư | [78/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26962&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về việc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26962&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 24/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 17 | Thông tư | [83/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26964&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26964&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 22/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 18 | Thông tư | 05/2015/TT-BGTVT | [Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nhân viên trực tiếp phục vụ chạy tàu đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26980&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 19 | Thông tư | 12/2015/TT-BGTVT | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt (Bãi bỏ QCVN 08:2011/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 66/2011/TT-BGTVT ngày 28/11/2011) | được thay thế bởi thông tư số 32/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 20 | Thông tư | [31/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27006&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về nội dung, quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27006&TypeVB=1) (bãi bỏ Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT) | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 21 | Thông tư | 62/2015/TT-BGTVT | Quy định về đường ngang | được thay thế bởi thông tư số 25/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 22 | Thông tư | [74/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27051&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27051&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 23/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 23 | Thông tư | 76/2015/TT-BGTVT | Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển PTGT | thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 24 | Thông tư | 77/2015/TT-BGTVT | Quy định về việc vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị | Luật Đường sắt 2017 giao chính quyền địa phương | 01/7/2018 |
| 25 | Thông tư | 78/2015/TT-BGTVT | [Thông tư quy định về xây dựng, ban hành, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27055&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 24/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 26 | Thông tư | [80/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27057&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27057&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 25/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 27 | Thông tư | [81/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27058&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27058&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 16/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 28 | Thông tư | 13/2016/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [01/2013/TT-BGTVT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2013/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 08 tháng 01 năm 2013 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt | được thay thế bởi thông tư số 21/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 29 | Thông tư | 38/2016/TT-BGTVT | Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt | được thay thế bởi thông tư số 23/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 30 | Thông tư | 45/2016/TT-BGTVT | sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [76/2015/tt-bgtvt](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=76/2015/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 01 tháng 12 năm 2015 của bộ trưởng bộ giao thễng vận tải quy định về quản lí sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và thông tư số [38/2010/tt-bgtvt](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2010/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 17 tháng 12 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thễng vận tải quy định tiấu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trènh đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |

# Phụ lục số 3

# DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| 1 | Thông tư | 58/2012/TT-BGTVT | Thông tư ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT | 01/9/2017 |
| 2 | Thông tư | 01/2010/TT-BGTVT | [01/2010](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2010/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 01 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT | 15/10/2017 |

# Phụ lục số 4

**DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐƯỜNG SẮT CÒN HIỆU LỰC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **QCVN 93:2016/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vận hành và bảo trì đường sắt đô thị | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 19/12/2016 |
|  | **QCVN 06:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 |
|  | **QCVN 07:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt | Hủy bỏ (Giao TCT ĐSVN rà soát, sửa đổi và ban hành) |
|  | **QCVN 08:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 |
|  | **QCVN 08:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình tàu điện ngầm | Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BXD ngày 26/12/2018. |
|  | **QCVN 104: 2019/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị đường ngang cảnh báo tự động. | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019. |